

Kệ Niệm Phật

(Yếu chỉ Pháp Trì Danh Niệm Phật)

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh
Biên soạn và thuyết giảng

Kệ Gia Hạnh Tu Trì.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT
Tin sâu - Nguyện thiết - Hạnh chuyên

**Nam Mô A Di Đà !
Không gấp cũng không hoãn.
Tâm tiếng hiệp khẩn nhau
Thường niệm cho rành rõ.**

**Nhiếp tâm là định học
Nhận rõ chính huệ học
Chánh niệm trừ vọng hoặc
Giới thể đồng thời đủ.**

**Niệm lực được tương tục
Đúng nghĩa chấp trì danh
Nhứt tâm Phật hiện tiền
Tam muội sự thành tựu.**

**Đương niệm tức vô niệm
Niệm tánh vốn tự không
Tâm làm Phật là Phật
Chứng lý pháp thân hiện.**

**Nam Mô A Di Đà
Nam Mô A Di Đà
Cố gắng hết sức mình
Cầu đài sen thượng phẩm.**

Phật lịch 2500 (1956)
Hân Tịnh tỷ kheo
Thích Trí Tịnh biên soạn.

Kệ Niệm Phật
(Hạ thủ công phu)
Hạnh

Một câu A Di Đà
Không gấp cũng không hưỡn
Tâm tiếng hiệp khăng nhau
Thường niệm cho rành rõ.

Khi hạ thủ, công phu, ở nơi một câu hồng danh của Phật : “Nam Mô A Di Đà Phật” hay là : “A Di Đà Phật” niệm cho được vừa chững không quá mau – (không gấp) - cũng không quá chậm (không hưỡn) là niệm cho đều đặn. Kế đó là mình phải giữ làm sao cho cái tiếng niệm Phật cùng với cái tâm của mình phải hiệp khăng nhau. Nghĩa là cái tâm phải duyên theo tiếng, cái tiếng phải nằm ở trong tâm, không để cho nó sao lãng theo một tiếng gì khác, hễ nó thoát mà rời đi thì mình phải nhiếp kéo nó trở lại liền đặng cho nó trụ nơi cái tiếng, như vậy gọi là “Tâm tiếng hiệp khăng nhau”, nghĩa là cái tâm và cái tiếng không khi nào rời nhau, mà tâm và tiếng không khi nào rời nhau đó mới gọi là thiết thiết niệm Phật, chớ nếu trong lúc mình niệm Phật mà mình lại tưởng niệm những việc khác đó là mình niệm việc khác, nhớ việc khác, chớ đâu phải là thiết niệm Phật. Nếu là thiết niệm Phật thì trong tâm mình chỉ nhớ và tưởng Phật mà thôi. Bây giờ mình niệm Phật, danh hiệu Phật, tất nhiên là mình nhớ và tưởng lấy ở nơi cái tiếng niệm Phật, cái hiệu của Phật, như vậy mới gọi là thiết thiết niệm Phật. Thành ra mình làm cái gì cũng phải cho thiết thiết trúng cái đó, chớ nếu sai đi, tất nhiên khó có thể thành công được, do đó mới có câu : “Tâm Hiệp Khăng Nhau”. Nên nhớ kỹ lắm mới được khi niệm Phật phải nhớ câu đó và phải làm cho đúng theo mới có lợi lạc. Nếu được tâm tiếng hiệp khăng nhau, như vậy mới gọi là niệm đúng cách và thiết thiết.

Giờ đây phải “THƯỜNG NIỆM CHO RÀNH RÕ”. Tâm tiếng hiệp khấn nhau rồi, nhưng phải để ý cho nó rành, rành là rành rõ tức là từng tiếng, từng câu không có lộn lạo, còn rõ là rõ ràng, hễ Nam là rõ tiếng Nam, Mô là rõ tiếng Mô, A là rõ tiếng A cho đến Phật thì Phật cái tiếng không trại đi, phải cho thật rõ. Vì điều này rất cần lắm, chớ nếu mình niệm mà không nhận cho rành rõ và rõ ràng, niệm một cách bơ thờ, về sau khi công phu được thuần thục, mà khi thuần rồi, cái niệm trong tâm nó tự nổi lên cũng không rành rõ, nó hơi trại đi; chớ nếu lúc nào mình cũng giữ cho rành rõ, thì khi thuần thục trong tâm mình nó cũng nổi lên cái tiếng niệm Phật rõ lắm. Điều này rất quan trọng nên nhớ chữ “THƯỜNG” nếu muốn được cái tâm mà về sau, nó tự niệm lấy nó, không cần mình phải ép buộc nó mới niệm – phải thường – nghĩa là luôn luôn mình phải niệm cho thật nhiều giờ và thời gian cho được tương tục. Gọi là thường, chớ nếu trong một ngày, một đêm mà mình chỉ niệm một hai tiếng đồng hồ thôi, còn 22 tiếng kia mình lại nghỉ việc niệm thì biết bao giờ tâm mình mới thuần thục được. Mình phải tập cho nó niệm luôn luôn, lâu ngày thành thói quen. Nhưng bây giờ mình bận đủ các công việc đâu phải như các vị rảnh rang (cắm túc), Kiết thất hay là tịnh niệm, tịnh khẩu chẳng hạn, vậy mình phải làm sao đây ? Tất nhiên trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi và lúc rảnh rang cũng bắt cái tâm mình nó niệm Phật, trừ khi nào tâm mình bắt buộc phải chú trọng đến những công việc khác, xong rồi, phải nhớ niệm Phật lại. Như lúc mình mặc áo mình cũng niệm Phật được, đi ngoài đường cũng vẫn niệm Phật được, bởi vì lúc đó cái tâm có thể rảnh để niệm Phật, như lúc mình ngồi ăn cơm cũng niệm Phật được. Hoặc lúc mình nằm nghỉ, chứ không phải chỉ niệm Phật lúc mình ở trước bàn thờ Phật, có chuông, có mõ, quỳ nơi đó. Nếu chỉ có như vậy thì thời gian để niệm Phật ít lắm, không thể gọi là thường làm được và nếu không được như vậy thì khó thuần thục, khó thành thói quen. Về công hạnh niệm Phật điều đó cần phải nhớ lắm mới được.

Thuyết

**Nhiếp tâm là định học
 Nhận rõ chính huệ học
 Chánh niệm trừ vọng hoặc
 Giới thể đồng thời đủ.**

Trong một câu niệm Phật, mình gồm cả ba môn “Vô lậu học” mà các đệ tử của Phật cần phải thật hành là “Giới, Định, Huệ”. Như vậy trong câu niệm Phật mà ta đang thực hành đó nó tương ứng với : Giới, Định, Huệ là như thế nào ? Đáng lẽ thì bài kệ phải nói là Giới trước rồi mới đến Định và Huệ, nhưng vì rằng phải theo việc trình bày, thành ra phải để Giới về sau.

Trước hết là mình nhiếp tâm niệm Phật, không nghĩ việc gì khác, tâm mình trụ nơi câu niệm Phật thôi, thì đó mình học về môn Định rồi. Đây là nói là mình học về môn Định chứ không phải là mình được Định, nhưng mình đã học môn Định thì tương ứng với Định thì một ngày kia mình cũng sẽ được Định – đó là môn “Vô lậu học” thứ nhất, gọi là Định học.

Kế đó, trong lúc mình niệm Phật thì tâm và tiếng hiệp khấn với nhau, mình lại nhận rõ ràng và rành rẽ tất nhiên trong lúc đó cái tâm mình nó sáng, nó có sáng mới nhận được rành rẽ và rõ ràng, chứ nếu nó không sáng thì làm sao nhận được rành rẽ. Cái sáng đó nó tương ứng với Huệ, đây là môn “Vô lậu học”, thứ hai gọi rằng “Huệ học”.

Và trong lúc mình niệm Phật thì không có những vọng tưởng, đó là chánh niệm. Đã chánh niệm, không vọng tưởng tất nhiên không có những sự lỗi lầm và tương ứng với Giới, đây là môn “Vô lậu học” thứ ba gọi rằng môn học về Giới. Đó là từ dưới đi lên trên, hay là bắt từ trên trở xuống dưới thì nhiếp tâm thuộc về Định học, tâm mình nhận rành rẽ và rõ ràng đối với câu niệm Phật là tâm sáng, tương ứng với Huệ học, và vọng niệm không khởi, chánh niệm hiện tiền không có sự

lỗi lầm trong lúc niệm Phật tất là tương ứng với Giới. Như vậy trong lúc mình thực hành một câu niệm Phật đủ cả ba môn Vô lậu học (Giới, Định, Huệ), mà đã tương ứng với Giới, Định, Huệ rồi một ngày kia khi mà câu niệm Phật được thuần, tất nhiên là mình thành tựu được một lượt cả ba môn Vô lậu học, và mình thấy trong hiện đời đã có sự ích lợi rất lớn là mình được cái sự điều nhiếp thân tâm đi vào nơi pháp lành, tương ứng với ba môn Vô lậu học là ba điều mà Đức Phật dạy : “Hễ đệ tử Phật, dầu xuất gia hay tại gia đều phải tu và trong tương lai, tất nhiên là nhờ ở nơi tịnh nghiệp mình tu hành đó, sẽ được vãng sanh về Cực Lạc Thế Giới, bảo đảm sự giải thoát thẳng đến thành Phật không thối chuyển”.

Như vậy, pháp môn “Niệm Phật” nếu mình suy nghĩ kỹ lợi ích biết chừng nào, cần phải noi theo và thực hành cho đúng và phải cố gắng khuyên những người có duyên với mình đều Tin, phải Nguyện và Thực hành như mình để cho mình cùng tất cả mọi người đều được lợi ích nơi pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc Thế Giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy và đúng theo bản hoài của Ngài là muốn cho tất cả chúng sanh đều được thành Phật.

Tóm Lại :

Mấy câu kệ trên nói về nơi hạ thủ công phu ở nơi một câu hồng danh của Đức Phật “Nam Mô A Di Đà Phật” hay là “ A Di Đà Phật” niệm cho vừa chừng, không quá mau gọi là không gấp, không quá chậm, không hưỡn, và nơi đó phải nhiếp tâm theo cái tiếng niệm Phật, tâm với tiếng đi đôi với nhau gọi là tâm tiếng hiệp khẩn với nhau. Phải niệm nhiều giờ trong ngày, đêm. Khi niệm cái tiếng phải cho rõ ràng, nhận cho rành rẽ, nên gọi rằng thường niệm cho rành rõ, kể đó mới hiệp câu niệm Phật của mình cho tương ứng với ba môn “Vô lậu học” Giới, Định, Huệ. Khi mình niệm thì nhiếp tâm, không cho tán tâm, trụ với cái tiếng niệm Phật, như vậy gọi rằng tâm duyên nơi một cảnh, nghĩa là cái tâm ở một cảnh hồng danh của Đức Phật. Tất nhiên khi học về môn Định và khi niệm thì cái trí rất sáng, nhận cái tiếng niệm Phật rõ ràng, từng câu rành rẽ. Cái trí sáng đó tất nhiên là tương ứng

với môn Huệ học, mà đã tương ứng với môn Huệ học thì lần lần Trí Huệ Phát.

Trong khi mình niệm thì nhiếp tâm nơi chánh niệm, vọng niệm không xen vô, mà vọng niệm không có thì tất nhiên những lỗi lầm không có, vì bao nhiêu tội nghiệp lỗi lầm đều ở nơi vọng tâm phân biệt mà ra. Nay vọng tâm không có, trụ tâm ở chánh niệm, thì như vậy những lỗi lầm không có, mà giới là chi ? Tức nhiên là để ngăn, không cho ở nơi thân, khẩu, ý tạo tội lỗi. Giờ đây thân, khẩu, ý trụ nơi câu niệm Phật là chánh niệm không có những tội lỗi, thì đó là tương ứng với Giới. Như vậy, trong một câu niệm Phật, lúc mình chuyên tâm niệm đúng cách thì đầy đủ cả Giới học, Định học và Huệ học. Khi Giới, Định, Huệ mà phát ra thành tựu, cái đó là chứng quả thánh.

Giờ đây mới tiếp tục để tiến lần thêm ở nơi cái phần niệm Phật cho nó được nơi sự Tam Muội, hay Lý Tam Muội, tức là chánh định niệm Phật về sự và chánh định niệm Phật về Lý. Theo đúng như trong kinh nói : Người niệm Phật mà được ở nơi cái sự Tam Muội, chánh Định thuộc về sự thì khi lâm chung, chắc chắn vãng sanh. Vãng sanh rồi tất nhiên không mất nơi cái phần Trung Phẩm, mà nếu được gồm Lý niệm Phật nữa thì khi vãng sanh không mất phần Thượng Phẩm. Thượng Phẩm tức là bực Đại Bồ Tát, Trung Phẩm tức ngang hàng Thánh của Nhị thừa, thành ra không phải bực thường được. Đây theo nơi bài kệ để tuần tự giảng giải quý đạo hữu nên nghe kỹ và cố gắng để mình đi được bước nào thì được bước nấy.

**Niệm lực được tương tục
Đúng nghĩa cấp trì danh
Nhứt tâm Phật hiện tiền
Tam muội sự thành tựu.**

Khi niệm Phật nhiếp tâm đúng cách như vậy rồi, niệm mỗi ngày, mỗi đêm, niệm được nhiều giờ, nhiều thời gian gọi rằng thường niệm, đã thường niệm rồi trải qua một thời gian tức nhiên cái tâm được thuần thực. Khi tâm được thuần thực rồi thì nó có cái trớn niệm Phật nơi tâm. Lúc đó thì không cần phải tác ý, không cần phải dụng công, nhưng nơi tâm vẫn cứ tiếp nổi lên tiếng niệm Phật. Nhớ kỹ là cái tâm nổi lên tiếng niệm Phật, như vậy đó, nó không có gián đoạn nghĩa là đi, đứng, nằm, ngồi gì cũng nhận thấy rằng tâm mình nó vẫn có tiếng niệm Phật, không cần phải dụng công tác ý gì hết, đó gọi rằng là được niệm lực tương tục, nghĩa là cái sức chánh niệm nổi tiếp, cho nên biết rằng cái lúc mà mình tác ý dụng công thì mình phải cố gắng lắm cái tâm mới chịu duyên theo ở nơi cái tiếng niệm Phật, mà rồi thật ra trong lúc đó tâm nó có nhiều khi ở nơi mình, cái miệng thì có niệm Phật, cái tiếng có phát ra mà cái tâm nhiều khi nó nhận câu thứ nhất, câu thứ nhì nó lơ là hay là ở trong câu niệm Phật đó nó nhận tiếng Phật tiếng A gì đó, mà tiếng Nam, tiếng Mô nó lơ là. Còn giờ đây cái tâm tự động nó niệm Phật, do sau khi mình niệm Phật được thường lâu ngày nó thuần thực, nói lâu ngày đây, chớ cái trình độ này có người chỉ trong một ngày đêm có thể được, nếu căn trí lanh lợi và tinh tấn. Có người chừng 7 ngày đã được rồi, còn người niệm Phật không được thường lắm thì phải lâu ngày chầy tháng. Nếu được cái sức niệm ở nơi tâm tự động nó niệm thì gọi là **Bất Niệm Tự Niệm**, khi được cái chánh niệm nổi tiếp luôn kêu là **Niệm Lực Được Tương Tục**, đó mới đúng nơi cái nghĩa **Chấp Trì Danh Hiện** mà trong kinh Di Đà các đạo hữu thường tụng đó.

Thường thường người tụng kinh Di Đà ít có đề ý, bởi vì lời Phật nói ra không phải là cái thông thường, mình phải cần đề ý lắm. Hễ Phật

nói nhất tâm thì nhất định là cái tâm phải chuyên nhất thôi, không được xen gì hết mới được gọi là nhất tâm, còn Phật nói nhất niệm thì tất nhiên cái niệm phải cột nó lại một chỗ mới gọi là nhất niệm. Giờ đây Phật nói rằng chấp trì danh hiệu thì tất nhiên ở nơi danh hiệu Đức Phật, nơi hồng danh Đức Phật A Di Đà : Nam Mô A Di Đà Phật, thì phải nắm cầm cho chắc, không lúc nào rời và không để cho cái gì xen tạp vô. Như vậy gọi rằng cái tâm nó chỉ cầm hay là giữ chắc không rời câu niệm Phật, mới gọi là niệm Phật tương tục, dù không niệm cái tâm nó vẫn tự động niệm. Nói gọn là bất niệm, tự niệm là cái chánh niệm đó được nối tiếp gọi là tương tục. Đó mới thiết là cái nghĩa chấp trì danh hiệu ở trong kinh A Di Đà. Nên cuối câu kệ gọi rằng : niệm lực được tương tục. Đúng nghĩa là chấp trì danh.

Khi mà niệm lực được tương tục, rồi nắm giữ lấy danh hiệu của Đức Phật mà không có cái tạp niệm xen vô, thì trong một thời gian cái tâm nó dừng lại, lia hết tất cả cảnh ngũ trần, nghĩa là sắc, thanh, hương, vị, xúc nó không có duyên nữa. Lúc đó dầu có con kiến cắn cũng không hay, nghĩa là lia nơi xúc trần, dầu có mùi hương thoảng cũng không biết là lia nơi hương trần và cho đến có tiếng chi một bên tai cũng không nghe; có cái chi ở trước mắt cũng không thấy, dầu lúc đó mở mắt, mà cái tâm chỉ duyên rành rẽ ở câu niệm Phật và chỉ có nhận câu niệm Phật mà thôi, lúc đó *trong thì quên thân, ngoài không duyên theo cảnh, cái tâm nó đứng lặng là nhất tâm bất loạn.*

Khi được như vậy thì trong kinh Vô Lượng Thọ có nói lúc đó Phật thân hiện, Phật A Di Đà hiện, cho đến Phật cảnh Cực Lạc hiện, nên câu kệ gọi rằng : *Nhất Tâm Phật Hiện Tiền*, đó là thành tựu được sự Tam Muội, câu kệ gọi rằng : *Tam Muội Sự Thành Tựu*. Chánh Định thuộc về sự, cái tâm mình trụ ở nơi câu niệm Phật, trong thì quên thân, ngoài không duyên theo cảnh và lúc đó Phật và thánh cảnh hiện, nó thuộc về sự tướng. Nếu người mà được ngang nơi đây, thời gian sau, khi vãng sanh bảo đảm ở nơi Trung Phẩm, tức nhiên ngang với hàng thánh của Nhị Thừa. Còn nếu được niệm lực tương tục đúng nghĩa chấp trì danh hiệu ở trên là bảo đảm vãng sanh, nhưng mà trong phẩm

vị thì chưa chắc chắn ở phẩm nào, còn tùy theo ở nơi thiện căn công đức của người tu hành.

**Đương niệm tức vô niệm
Niệm tánh vốn tự không
Tâm làm Phật là Phật
Chứng lý pháp thân hiện.**

Bây giờ do nơi chánh định thuộc về sự thì cái tâm nó đứng lặng, do cái tâm đứng lặng đó, thành trí huệ phát – Trí huệ đây gọi là *Vô Lộ Trí Huệ* hay là *Thánh Trí Pháp*. Do nơi phát đó, thành ra lúc đó toàn thể tự tâm bản tánh nó hiển hiện, trong Thiền tông gọi rằng “*Minh tâm kiến tánh*”. Lúc đó đã thấy nơi bản tánh rồi, mà bản tánh thì tức nhiên không phải là cái riêng của một cái gì hết, nó cũng là cái tánh của tâm mà cũng là cái tánh của Pháp, nó là cái tánh nói chung của tất cả Pháp. Mà là cái tánh của tất cả Pháp rồi thì đương lúc niệm Phật đó cái tâm nó trụ ở nơi câu niệm Phật, nơi sự niệm Phật. Chính ở nơi sự niệm Phật đó lại tỏ ngộ, thấy là vô niệm. Cho nên biết rằng cái thể tánh chân thật của tất cả các pháp, nghĩa là không luận của tâm hay là của sắc đều là cái tánh không tịch cả. Đã không tịch tất nhiên nó không có cái sự gì và cũng không có cái tướng gì hết, cho nên nói cái thể tánh chơn thật nó như vậy. Do đó mới tùy duyên mà có ra tất cả sự, tất cả Pháp. Vì vậy nên khi tỏ ngộ bản tâm tự tánh rồi thì thấy cái chánh niệm mình đương niệm đó tức là vô niệm gọi là *Đương Niệm Tức Vô Niệm*.

Má cái tánh của chánh niệm không phải là mình làm cho nó không, bởi vì bản lai là không. Cũng như cái tánh của tất cả tâm, cái tánh của tất cả Pháp, bản lai nó là không tịch. Do đó cho nên sợ rằng người học đạo không biết, cố ý mà dẫn ép cái tâm phải nhận rằng ở nơi niệm cái tánh là không (điều đó không phải). Lúc đó thấy cái niệm là không tánh mà rồi cũng rõ biết cái tánh niệm bản lai nó là không. Như vậy mới thật là thấy cái thật tánh của niệm, mà nếu thấy cái thật tánh của niệm thì thấy tất cả cái thật tánh của các Pháp, bởi vì tất cả Pháp đều là một tánh mà thôi.

Cho nên thành ra thấy cái thiệt tánh của một pháp tất nhiên thấy được cái thiệt tánh của tất cả Pháp. Nên câu kệ mới nói đương niệm, chính lúc đương niệm đó không phải bỏ niệm, mà Giác **Ngộ Là Vô Niệm**. Giác ngộ vô niệm là chi ? Tức nhiên là cái niệm tánh không tịch, mà cái niệm tánh không tịch đó là tánh bồn lai của cái niệm, cho nên gọi rằng : **Niệm Tánh Vốn Tự Không** chớ không phải là nó mới không đây. Tại vì trước kia mình mê muội, mình theo sự tướng, mình thấy có thể này, có thể kia đủ thứ hết.

Giờ đây giác ngộ được rồi thì thấy là bồn tánh không tịch, bồn tánh không tịch đó là bồn lai từ nào đến giờ nó đã vẫn không tịch như vậy, chớ không phải mới, do mình tu hành đây rồi nó mới là không, không phải như vậy. . .

Kế đến câu : **Tâm Làm Phật Là Phật**. Đồng thời lúc đó phải giác ngộ rằng chính cái tâm của mình đây là chơn tâm thật tánh của của mình đó. Và rằng ở trên đời, hễ giác ngộ ở nơi cái tâm niệm đó rồi thì thấy rõ rằng cái bồn tâm của mình làm Phật và cái bồn tâm đó chính là Phật. Đó gọi rằng là bồn tâm chơn thật. Lúc đó tất nhiên gọi bằng chi ? Là đã chứng ở nơi lý tánh, thành tựu ở cái lý Tam Muội niệm Phật và đồng thời pháp thân Phật hiện. Ở nơi trên về cái sự Tam Muội gọi rằng là niệm Phật hiện tiền, lúc đó có Phật ở ngoài mình hiện ra, rồi mình thấy Phật hiện, còn giờ đây, chính tỏ ngộ được ở nơi thân tâm mình làm Phật là Phật. Nên biết rằng cái rõ ngộ đó không phải lấy ở nơi cái trí suy luận, mà tỏ ngộ chính là cái hiện lượng chứng trí, lúc đó nhận như vậy, thấy như vậy, chứng như vậy, chớ không phải là cái suy luận. Mà đã chứng ngộ ở nơi bồn tâm mình làm Phật và tức là Phật. Vậy Phật và tâm không phải là hai, chính tâm là Phật, Phật là tâm. Như vậy tất nhiên là chứng nơi pháp thân, gọi là pháp thân hiện tiền, lúc đó pháp thân Phật hiện, còn ở trên ở nơi sự tam muội mà Phật hiện đó là Phật sự tướng hiện, sắc thân Phật hiện, còn đây là **Pháp Thân Phật Hiện**. Nếu người mà được đến đây rồi, thì khi vãng sanh quyết định ở nơi Thượng phẩm, tức là một **Đại Bồ Tát** hiện tại người đó ở tại đây cũng là một vị **Đại Bồ Tát**. Tầng bậc này đối với Thiên tông gọi là Chứng Tâm Tánh, sau khi minh tâm kiến tánh rồi, chứng tâm

tánh gọi là đại triệt, đại ngộ, ngang nơi đó. Nhưng ở nơi pháp môn niệm Phật thì hơn nơi Thiên tông bởi vì ở nơi Thiên tông đến khi minh tâm kiến tánh hay chứng nhập ở nơi tự tánh rồi, còn phải cần thêm một thời gian rèn luyện nơi đó để dứt trừ nghiệp chướng, phiền não, còn người niệm Phật thì không như vậy. Bởi vì ngoài cái sự tỏ ngộ ra, chứng nhập ra, còn có cái nguyện lực Phật nhiếp trì, mà đã vào trong nguyện lực của Phật nhiếp trì rồi tất nhiên chẳng những là chứng ngộ nơi cái tự pháp thân mà cũng ở vào nơi pháp thân của Đức Phật A Di Đà. Do đó không luận là nghiệp chướng, phiền não và tất cả, không luận tới việc đó. Mà sau khi bỏ cái thân này rồi về Cực Lạc Thế Giới được vãng sanh ở nơi Thượng phẩm thì mấy cái đó tự mất. Do đó nên trong kinh quán Vô Lượng Thọ có nói : Người mà được vãng sanh về Thượng phẩm tức nhiên bực đó gọi rằng ở vào sơ Địa Bồ Tát. Hiện tiền sau khi sanh về có thể dùng cái trí lực và thần thông, nghĩa là liền sau khi sanh về có thể hiện thân làm Phật ở trong 100 thế giới không Phật, nghĩa là ở những thế giới nào không Phật, thì vị Bồ Tát đó có thể hiện thân làm Phật để độ chúng sanh. Nên biết rằng mỗi thế giới như vậy là có vô số những tiểu thế giới hiệp lại, cũng như là Ta Bà thế giới của mình là có 1000 triệu cái thái dương hệ hiệp lại mới thành cái thế giới Ta Bà. Do đó mà khi Đức Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi thì cái thân hiện ra tới gọi là : Thiên Bá Úc, nghĩa là 1000 trăm ức, 1000 trăm lần ức, 1000 trăm ức đó là 1000 tỷ, 1000 tỷ thân Phật Thích Ca chớ không phải chỉ một thân Phật Thích Ca. Đó là nói một thế giới, mà đây vị Bồ tát ở nơi cái chứng lý pháp thân, nghĩa là ở nơi cái lý Niệm Phật Tam Muội thành tựu rồi vãng sanh về Cực Lạc Thế Giới, trụ nơi bậc sơ địa có thể dùng thần thông trí huệ hiện thân làm Phật ở trong 100 thế giới không Phật để độ chúng sanh.

Mình thấy pháp môn niệm Phật, nếu bắt từ dưới nhìn lên trên. Và từ trên nhìn lần xuống dưới, mình thấy cái đường đi rành rẽ hết sức là phân minh. Ở nơi đó, mình thấy cũng không đến nỗi quá khó, chỉ có khó là mình phải tin, quyết định thực hành tinh tấn và không giải đãi mà thôi. Khó là chịu nhất định đề tu và quyết định tinh tấn, chỉ có khó nơi đó mà thôi, chớ còn cái việc mà thấy theo sự đặc lực, thì pháp môn niệm Phật không có cái chi là khó lắm, không phải như các pháp

môn khác. Vì các pháp môn khác do tự lực, tự lực thành khó, và ở nơi các pháp môn khác mà đến chỗ chứng lý pháp thân hiện : Bên Thiên tông thuộc về vô tướng tu. Vô tướng tu đó khó nắm nơi đâu để mà làm trụ cột, để hạ thủ lắm, nếu sai một chút thì thuộc về hữu tướng, mà hữu tướng tất nhiên không phải của Thiên tông, sai rồi thì không thành tựu được. Còn như theo Pháp Hoa tông mà tu thì cũng phải tam chỉ tam quán, cái đó không phải dễ được. Theo Hoa Nghiêm tông thì thuộc về pháp giới quán rất khó. Theo Duy Thức tông tu thì phải là Duy Thức quán, quán chẳng phải dễ. Đó là nói những pháp môn thuộc về tự lực tu.

Muốn được đến trình độ gọi là chứng lý pháp thân thì phải trong các tông thuộc về Viên Đốn Đại Thừa, chớ nếu ngoài những tông đó ra mà tu những tông khác, thì tất nhiên không thể tới từng đó được. Những tông vừa kể trên tu đến từng này khó lắm, bởi vì ở đó thuộc về tự lực. Còn đây, ngoài tự lực ra thì pháp môn niệm Phật này còn có ở nơi tha lực, tức là nguyện lực của Phật nhiếp trì. Do đó thành ra có sự dễ dàng hơn, bảo đảm hơn. Huống nữa là trong pháp môn niệm Phật này, nếu mình chỉ được ở cái tầng công phu thấp nhất là có cái sự chuyên niệm, nó được tương ứng với nghĩa chấp trì, tất nhiên đó là bảo đảm vãng sanh. Nếu được vãng sanh rồi thì được dự vào hàng thánh chúng, được bất thối chuyển nơi đạo vô thượng. Dầu rằng đối với các bậc đạt được sự Tam Muội Niệm Phật hay lý Tam Muội Niệm Phật là còn thấp, nhưng kỳ thật khi đã vãng sanh dự vào hàng thánh, được bất thối chuyển, nhất là được về Cực Lạc Thế Giới rồi thì không có các sự khổ như là những cảnh duyên nó làm mình xao động, hoặc sự ép buộc nơi thời tiết, nhất là việc ăn, việc mặc nó làm mình bận rộn cả ngày đêm. Không có tất cả cái đó thì tất nhiên rảnh rang tu hành, mà trong khi rảnh rang đó lại có tiếng gió thổi, tiếng chim kêu, tiếng nước chảy đều phát ra tiếng nói pháp hết. Hơn nữa, nơi Cực Lạc Thế Giới, như trong kinh Vô Lượng Thọ, như kinh A Di Đà đó, các đạo hữu cũng thường tụng, thì các Bậc Nhất Sanh Bồ Xứ Bồ Tát thượng thiện hơn là bạn, và người được vãng sanh sẽ ở chung với các bậc đó. Cho nên trong kinh Di Đà có nói : Những người nào mà nghe nơi đây thì phải phát nguyện, nguyện sanh về Cực Lạc Thế Giới. Tại sao vậy

? Vì đồng với các bậc Thượng Thiện Nhơn Nhưt Sanh Bồ Xứ Bồ Tát câu hội một chỗ, ở chung một chỗ.

Như vậy đó thì thấy mình về bên đó rồi thì các bậc Đại Bồ Tát như Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và vô số các vị Bồ Tát khác, cũng đến cái từng đó, thì mình được ở trong cái hội đó, trong cái xóm đó, nghĩa là nói ngay ra ở chung. Cung điện của mình ở đây thì cung điện của các Ngài ở kia, muốn gặp lúc nào cũng được, muốn hỏi han lúc nào cũng tiện. Vì cái hóa thân Phật ở khắp nơi khắp nơi trong Thế Giới Cực Lạc, không chỗ nào không có hóa Thân Phật hết. Thành ra muốn thấy Phật lúc nào cũng được, trừ ra những bậc thuộc về Thượng phẩm, chứng lý pháp thân. Chừng đó tất nhiên về Thế Giới Cực Lạc mới thấy được báo thân thiết của Phật, còn ở những bậc dưới, thì thấy hóa thân mà hóa thân cũng như báo thân, bởi vì sự thuyết pháp độ sanh của Phật thì hóa thân, báo thân gì cũng giống nhau, nhưng cái thân có khác theo trình độ người : Thân lớn, thân nhỏ, cái chỗ đẹp nhiều, đẹp ít khác nhau, theo trí lực của con mắt thấy nó sai khác, chớ sự giáo hóa cũng đồng. Phật bao giờ cũng theo căn cơ mà thuyết pháp. Do đó cho nên trong kinh nói rằng : Chỉ có nước Cực Lạc là bảo đảm ở nơi con đường thành Phật mà thôi. Như trong kinh A Di Đà, Phật nói : Người nào nghe kinh này mà thọ trì tu hành cùng những người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện vãng sanh về nước của Đức Phật A Di Đà, thì những người ấy đều đặng không thôi chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghĩa là người đó sẽ được vãng sanh và được bảo đảm đi thẳng đến thành Phật mà thôi. Do đó, thấy căn cơ của tự mình hiện tại đây cũng như tất cả mọi người trong thời gian này mà rời pháp môn Niệm Phật thì quyết khó bảo đảm giải thoát lăm chùng nói là bảo đảm thành Phật.

Vậy các đạo hữu cùng nên cố gắng tự tu cho tinh tấn, và cùng đem pháp môn Niệm Phật chỉ dạy người khác và khuyên bảo người khác nên thực hành như mình.

Bài giảng dạy của
Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Trong mùa Kiết Hạ An Cư . Năm Bính Ngọ (1986)
Tại chùa Vạn Đức – Thủ Đức.

Hồi Hương

Nam Mô A DI ĐÀ Phật tác đại chứng minh

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

Bài giảng này đã được :
Một nhóm Phật tử nghe giảng ghi chép lại.